

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT YÊU CẦU
CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT
CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng phiên họp sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Thanh Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng

Ông Võ Văn Toàn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành phiên họp sơ thẩm về việc xét đơn “Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài” thụ lý số 04/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định mở phiên họp số 34/2021/QĐ-ST ngày 08/7/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 49/2021/TB-TA ngày 26/7/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 52/2021/TB-TA ngày 16/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 55/2021/TB-TA ngày 17/9/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 57/2021/TB-TA ngày 08/10/2021; Quyết định hoãn phiên họp số 40/2021/QĐST-KDTM ngày 02/11/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 60/2021/TB-TA ngày 23/11/2021; Quyết định hoãn phiên họp số 53/2021/QĐST-KDTM ngày 14/12/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 01/2022/TB-TA ngày 05/01/2022; Quyết định hoãn phiên họp số 04/2022/QĐST-KDTM ngày 20/01/2022 giữa:

- Người được thi hành: H; địa chỉ trụ sở chính: 301, T, G – Gu 06152, S, Hàn Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Jung H - Chức vụ: Giám đốc điều hành và Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành: Bà Vũ Phương T, sinh năm 1983; địa chỉ liên hệ: Chi nhánh công ty luật TNHH T tại thành phố Hồ Chí Minh – Phòng 1605, tầng 16, S, 2A – 4A T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trần Hà H- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người phải thi hành:** Công ty Cổ phần Đầu tư L;

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 6, ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thanh H; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện tại: Số 14, đường G, khu M 2, S10-1, khu phố 6, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam:* Phán quyết trọng tài ngày 19/02/2019 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (trong vụ việc Trọng tài giữa nguyên đơn H với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư L).

Sau khi xem xét đơn yêu cầu, các giấy tờ, tài liệu kèm theo và nghe ý kiến trình bày của đại diện hợp pháp của đương sự.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành trình bày:

H yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam: Phán quyết trọng tài ngày 19/02/2019 và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020, đều được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore.

H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của Trọng tài nước ngoài. Theo các tài liệu đã cung cấp thể hiện thì Hội đồng Trọng tài đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng thuê tàu giữa nguyên đơn H với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư L. Tuy nhiên, Công ty cổ phần đầu tư L đều không có ý kiến phản đối theo thủ tục Trọng tài, cũng như trình bày ý kiến gì khi Tòa án tỉnh Đồng Nai thụ lý việc xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

Như vậy, căn cứ các điều 424, 452,458 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu của H. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ngày 19/02/2019 và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020 đều được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu tại phiên họp: Đề nghị Hội đồng phiên họp công nhận và cho thi hành tại Việt Nam: Phán

quyết trọng tài ngày 19/02/2019 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (trong vụ việc trọng tài giữa nguyên đơn H với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư L).

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần đầu tư L (sau đây viết tắt là L) đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp. Do vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt L theo quy định tại Điều 458 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc kinh doanh thương mại yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài, người phải thi hành có trụ sở tại tỉnh Đồng Nai, căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm e khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[3] Về phán quyết Trọng tài nước ngoài được xem xét:

H (sau đây viết tắt là H) yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam: Phán quyết trọng tài ngày 19/02/2019 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (sau đây viết tắt là Phán quyết trọng tài) và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020, được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (sau đây viết tắt là Phán quyết trọng tài về chi phí).

Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí do Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore lập và công bố tại Singapore nên được xác định là Phán quyết của trọng tài nước ngoài theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Luật trọng tài thương mại của Việt Nam.

Tại đoạn (5) mục 45 của Phán quyết trọng tài và đoạn (4) mục 35 của Phán quyết trọng tài về chi phí đã xác định tính chung thẩm của các phán quyết. Tại đoạn (6) mục 45 của Phán quyết trọng tài, Hội đồng trọng tài bảo lưu các quyết định tiếp theo của Hội đồng trọng tài liên quan đến lãi suất và chi phí nên ngày 07/01/2020, Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài về chi phí, điều này phù hợp với quy định tại Mục 19A(1) của Đạo luật Trọng tài Quốc tế Singapore (Chương 143A) là luật của địa điểm trọng tài vụ việc này, phù hợp với quy tắc 36.2 của Bộ quy tắc năm 2015 của Phòng trọng tài hàng hải Singapore (SCMA) là quy tắc áp dụng cho tố tụng trọng tài. Bản tuyên thệ ngày 29/07/2021, do Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore xác nhận Phán quyết về Chi phí nhằm bổ sung cho Phán quyết Trọng tài và đều là phán quyết cuối cùng theo Mục 19(B) (1) của Luật Trọng tài Quốc

tế Singapore (Chương 143A) và Quy tắc 36 của Bộ Quy tắc SCMA 2015. Do vậy, Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí được xác định là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 424 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Singapore đều là thành viên của Công ước về công nhận và thi hành các quyết định của trọng tài nước ngoài của Liên hợp quốc được thông qua tại New York ngày 10/6/1958 (sau đây viết tắt là Công ước New York 1958). Do vậy, Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 424 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam.

[4] Về giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo đơn yêu cầu:

H đã nộp cho Tòa án kèm theo đơn yêu cầu là Phán quyết trọng tài ngày 19/02/2019, được lập và công bố tại Singapore, bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020, Bản tuyên thệ ngày 29/07/2021, được lập và công bố tại Singapore, bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore; Hợp đồng thuê tàu sơ bộ ngày 18/8/2016, giữa H và L có điều khoản thỏa thuận trọng tài. Các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự, được dịch ra tiếng Việt, được công chứng, chứng thực hợp pháp. Các tài liệu này phù hợp với quy định tại Điều IV Công ước New York 1958 và các Điều 452, 453 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam.

[5] Về thỏa thuận trọng tài:

Theo Hợp đồng thuê tàu sơ bộ ngày 18/8/2016, giữa H và L (sau đây viết tắt là hợp đồng thuê tàu), tại mục 22 của hợp đồng thuê tàu có quy định về điều khoản trọng tài như sau: *“Mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng giữa các bên có thể phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng thuê tàu này hay mọi vi phạm hợp đồng này sẽ được giải quyết chung thẩm tại Singapore, phán quyết do (các) trọng tài viên ban hành là chung thẩm và có hiệu lực ràng buộc đối với các bên liên quan”*. Thỏa thuận trọng tài này do người đại diện hợp pháp của các bên ký kết, không thuộc các trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu theo quy định tại Điều 18 Luật trọng tài thương mại của Việt Nam. Do đó, thỏa thuận trọng tài này có giá trị pháp lý.

[6] Về tố tụng trọng tài:

Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí đã nêu đầy đủ việc L được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định Trọng tài viên, về thủ tục giải quyết tranh chấp tại Trọng tài nước ngoài, được thể hiện tại các mục [9] đến [16] của Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí; Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí được tuyên về tranh chấp hợp đồng thuê tàu giữa H và L không vượt quá yêu cầu của các bên ký kết, thỏa thuận trọng tài; Thành phần của Trọng tài nước ngoài, thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước nơi phán quyết của

Trọng tài nước ngoài đã được tuyên; Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí có hiệu lực bắt buộc đối với các bên và không bị cơ quan có thẩm quyền của nước nơi phán quyết đã được tuyên hoặc của nước có pháp luật đã được áp dụng hủy bỏ hoặc đình chỉ thi hành.

[7] Vụ việc tranh chấp hợp đồng thuê tàu giữa hai bên được giải quyết theo thể thức trọng tài là phù hợp với pháp luật Việt Nam và việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

[8] L không cung cấp được chứng cứ để phản đối yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam thuộc trường hợp không công nhận theo quy định tại Điều V Công ước New York năm 1958 và Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam.

[9] Đối với yêu cầu của H yêu cầu L thanh toán cho H số tiền 177.228,20 Đô-la Mỹ và 19.725,89 Đô-la Singapore, tương đương với khoảng 4.439.321.344,84 Việt Nam Đồng theo tỷ giá hối đoái là 1.00 Đô-la Mỹ = 23.090,00 Việt Nam Đồng và 1.00 Đô-la Singapore = 17.597,29 Việt Nam Đồng (bao gồm lãi tính đến ngày 17/02/2021), cộng với lãi bổ sung, tính từ ngày 17/02/2021 cho đến ngày cuối cùng mà L thanh toán toàn bộ cho H như đã được tuyên trong Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 458 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam, Hội đồng xét đơn yêu cầu không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết nên không xem xét đối với yêu cầu này.

[10] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí của H phù hợp với Công ước New York năm 1958 và pháp luật Việt Nam nên chấp nhận.

[11] Quan điểm của Luật sư đề nghị Hội đồng xét đơn Chấp nhận yêu cầu của H, Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài và Phán quyết trọng tài về chi phí là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập nên chấp nhận.

[13] Về lệ phí: H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm e khoản 2 Điều 39, Điều 424, 452, 458, 461 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Áp dụng Điều III, Điều IV, Điều V của Công ước New York năm 1958.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của H. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ngày 19/02/2019 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore và Phán quyết trọng tài về chi phí ngày 07/01/2020 được lập và công bố tại Singapore bởi Trọng tài viên Su Yin A của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (trong vụ việc trọng tài giữa nguyên đơn H với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư L).

2. Về lệ phí: H phải chịu lệ phí 3.000.000đồng (ba triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số 0002598 ngày 29/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định. Công ty cổ phần đầu tư L vắng mặt tại phiên họp nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp Việt Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Ngô Thanh Sỹ